

## TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

## Phật giáo trong đời sống của người Khmer Nam bộ

PHAN AN<sup>(\*)</sup>

Người Khmer là một dân tộc ít người ở nước ta. Người Khmer tập trung cư trú ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh khác ở Đông Nam Bộ. Hoạt động kinh tế chủ yếu của người Khmer là canh tác nông nghiệp gieo trồng lúa nước. Phật giáo du nhập vào người Khmer khá sớm, một số tư liệu cho rằng ngay từ thế kỉ thứ XIII – XIV, cùng với quá trình hình thành cộng đồng Khmer ở Nam Bộ<sup>(1)</sup>.

Phật giáo của người Khmer theo phái Tiểu Thừa (Theravada) giống như một số quốc gia ở Đông Nam Á như Thái Lan, Campuchia, Lào... Đối với người Khmer Nam bộ, Phật giáo chiếm địa vị gần như độc tôn, và chi phối nhiều mặt trong cuộc sống. Người Khmer sống thành những *phum, sóc*, là những tổ chức xã hội truyền thống như làng xóm của người Việt. *Phum, sóc* của người Khmer trước đây được thiết lập trên các giồng đất cao hơn mặt biển từ 1,5 đến 2 m. Mỗi sóc Khmer có ít nhất một ngôi chùa. Ở Nam Bộ có khoảng gần 500 ngôi chùa Khmer, nhiều

nhất là các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu, An Giang... là những khu vực tụ cư đông đảo của người Khmer<sup>(2)</sup>.

Những ngôi chùa Khmer, phần lớn được xây dựng ở vị trí trung tâm của sóc, và đó là những công trình kiến trúc mỹ thuật tiêu biểu cho văn hoá dân tộc Khmer. Người Khmer tập trung nhiều công sức và tâm huyết cho việc xây dựng cũng như gìn giữ ngôi chùa thờ Phật của mình. Khuôn viên các ngôi chùa khá rộng rãi với nhiều cây cổ thụ, những hàng rào, cổng chùa được kiến trúc trang trí độc đáo. Chùa Khmer là một quần thể kiến trúc, mà tâm điểm là ngôi chính điện. Đó là một công trình kiến trúc có quy mô lớn, kang trang và cổ kính với nhiều lớp mái chồng lên

\*. PGS. TS. Viện Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.  
1. Nguyễn Xuân Nghĩa. *Người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long*. Bản thảo đánh máy 1998. Tp. HCM  
2. Theo Lê Hương. Trong cuốn *Người Việt gốc Miên*. Sài Gòn 1969, thì Miền Nam Việt Nam trước 1975 có 500 ngôi chùa Khmer và khoảng 8000 sư sãi đang tu hành (tr. 170), sách *Vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Sóc Trăng*, Nxb KHXH 2002, cho biết năm 1999 Sóc Trăng có 89 chùa Khmer và 1766 vị sư sãi Khmer đang tu hành.

nhau, với chóp tháp vút cao có nhiều phù điêu cầu kì. Cửa chính của chính điện quay về phía đông. Chính điện khá thoáng dăng và rộng rãi với những hàng cột to và cao, bàn thờ Phật được bài trí với nhiều lớp tượng Phật trong nhiều tư thế khác nhau. Trên cùng là một tượng Phật lớn cao từ 2 đến 3 mét, được chính thức an vị khi khánh thành ngôi chính điện. Các vách tường trong chính điện được phủ đầy các bích họa kể về cuộc đời của Đức Phật do các họa sĩ dân gian thực hiện bằng những màu sắc tươi tắn. Bên trong khuôn viên chùa còn có các toà sala làm nơi nghỉ ngơi cho các sư sãi và tín đồ khi đến chùa, các tháp để xương cốt của cư dân quá cố trong phum, sóc...

Ngôi chùa Khmer là trung tâm tôn giáo, văn hoá, giáo dục... của cộng đồng phum, sóc Khmer. Hàng năm, người Khmer có nhiều lễ tết, mà phần lớn tổ chức ở chùa như tết mừng năm mới (Chol chnam Thmây), Lễ cúng Ông Bà (Đolta), lễ làm phúc... Vào những dịp lễ này, người Khmer trong phum, sóc, tụ tập tại chùa để tham dự lễ hội, cúng dường sư sãi, gặp gỡ giao lưu với khách khứa... Người Khmer thường mang theo thức ăn, quà cáp để dâng lên Phật và tặng biếu nhà chùa, sư sãi. Ngoài ra, thường nhật cũng có nhiều người Khmer đến chùa để nghe các vị sư đọc kinh, giảng kinh, hoặc làm công quả góp phần tôn tạo ngôi

chùa. Một số chùa Khmer lưu giữ nhiều sách vở, có loại sách viết trên lá buông cách nay hàng trăm năm. Ngoài các sách kinh Phật, còn có nhiều sách ghi chép lại các chuyện cổ, huyền thoại, Phật thoại, ca dao, tục ngữ của người Khmer. Hầu hết các chùa Khmer có lớp học dành cho con em Khmer trong phum, sóc. Những lớp học này chủ yếu dạy chữ Khmer và một số kiến thức cơ bản như các phép tính, cách viết câu... Công việc giảng dạy do các sư sãi trong chùa đảm nhiệm và không thu học phí, nhiều nhà chùa còn giúp đỡ sách vở, bút mực cho học sinh. Một số chùa Khmer còn mở lớp dạy chữ Pali cho các sư sãi và những người muốn học để tìm hiểu kinh Phật. Mỗi chùa Khmer ở Nam Bộ có khoảng từ 10 đến 15 vị sư sãi tu hành, có chùa số sư sãi lên tới vài chục vị. Phật giáo của người Khmer không có phụ nữ tu tại chùa. Một vài chùa cũng cho phép các cụ bà được dựng một cái *cốc* (am nhỏ trong khuôn viên chùa làm nơi tham thiền). Đứng đầu các vị sư trong chùa là Luk Krou (sãi cả), sãi cả thường là người có nhiều năm tu hành, hiểu biết kinh Phật, có đức độ, uy tín. Sãi cả trông coi ngôi chùa, điều hành các hoạt động tôn giáo và xã hội của nhà chùa. Việc quản lí nhà chùa do một tổ chức gọi là "*nhom Wat*" tức ban quản trị chùa. Ban quản trị chùa Khmer không phải là sư sãi trong chùa, mà là những người do các thành viên

trong phum, sóc bầu chọn. Ban quản trị chùa sẽ bàn bạc với sãi cả để quản lí, sử dụng tài sản vật chất như sửa chữa, tôn tạo ngôi chùa, tổ chức các ngày lễ tết, và các công việc liên quan giữa nhà chùa với phum, sóc. Một số chùa còn có một ít diện tích đất ruộng, chủ yếu do các thành viên trong phum, sóc hiến tặng. Ban quản trị chùa cũng sẽ lo việc canh tác và thu hoạch cho nhà chùa nguồn lợi từ đất ruộng của chùa. Nguồn kinh phí để xây dựng, duy trì các hoạt động của nhà chùa, nuôi dưỡng sư sãi do sự đóng góp của các thành viên trong phum, sóc một cách tự nguyện. Người Khmer tin rằng việc đóng góp, hiến tặng của cải, công sức cho nhà chùa là một cách tích lũy công đức cho mai sau khi được trở về với Đức Phật chốn Niết Bàn. Thỉnh thoảng trong phum, sóc có một vài gia đình làm ăn khá giả, họ trích một phần tài sản để cúng hiến cho nhà chùa bằng một nghi lễ gọi là "dâng bông".

Hàng ngày, một số vị sư sãi, thường là những người mới vào chùa tu hành, sẽ đảm trách việc quyên giáo cơm và thức ăn cho các sư sãi trong chùa. Mỗi sóc được chia thành nhiều "wel" (có nghĩa là *lượt*). Mỗi ngày các nhà sư trong chùa của sóc sẽ đi quyên giáo các gia đình trong một wel nhất định. Việc đi khát thực của nhà chùa Khmer chỉ diễn ra trong buổi sáng trước 12 giờ trưa. Vì

theo quy định của Phật giáo Khmer các sư sãi chỉ được phép ăn cơm và các thức ăn cúng từ sáng sớm đến 12 giờ, còn sau đó chỉ được uống nước hoặc sữa. Các gia đình đến lượt, sẽ nấu cơm và thức ăn từ sáng sớm để dâng lên nhà chùa. Khi các nhà sư đi khát thực, và theo sau là một vài trẻ em mang bình bát đựng cơm, đến cổng, gia chủ sẽ sẻ cơm và thức ăn vào bình bát cho các sư mang về chùa dùng bữa. Vào các ngày lễ hội lớn, nhiều gia đình mang thực phẩm vào chùa nấu cơm, hoặc nấu ở nhà và mang đến chùa dâng lên các vị sư sãi. Sau khi sư sãi ăn xong, mọi người và khách cùng ăn với nhau vui vẻ.

Theo giáo lí nhà Phật, sư sãi và nhà chùa sẽ không can dự vào công việc trần thế, tức các hoạt động xã hội, chỉ lo việc tu hành, kinh kệ. Tuy nhiên, trong thực tế, các nhà sư và nhà chùa Khmer có một vai trò và vị trí quan trọng trong đời sống nhiều mặt của cộng đồng cư dân Khmer ở Nam Bộ. Trước hết, Phật giáo ảnh hưởng khá sâu đậm trong nếp sống, phong tục tập quán của người nông dân Khmer. Tính vị tha, hỉ xả của Phật giáo đã tạo cho người nông dân Khmer sống hiền hòa, đôi khi là sự an phận hướng về tương lai ở thế giới bên kia. Phần lớn những lễ tục dân gian như cưới xin, ma chay... của người Khmer đều có sự tham dự của các nhà sư. Trong đám cưới nhà

sư sẽ đến nhà cô dâu giảng giải kinh Phật, cầu chúc cho hạnh phúc chú rể, cô dâu. Trong đám tang, tang gia đến chùa rước các vị sư về cầu kinh cho sự giải thoát của người quá cố<sup>(3)</sup>. Trong hệ thống nghi lễ nông nghiệp, cũng có sự tham gia của các sư sãi, như lễ cầu mưa. Vào những năm hạn hán, người Khmer tổ chức lễ cầu mưa, phải có một số nhà sư ra ngoài đồng đọc kinh, xin sự giúp đỡ của Đức Phật. Trong gia đình gặp phải những rủi ro, đau ốm, gia chủ tổ chức lễ cầu an và mời các nhà sư đến nhà đọc kinh và tiến hành một số nghi thức xua đuổi tà ma, xúi quẩy. Lễ tống ôn được tổ chức khi phum sóc có dịch bệnh hoặc tai hoạ, người Khmer cũng mời các nhà sư tham dự trong đoàn hành lễ, mang những điều xấu xa ra khỏi làng để bỏ xuống sông rạch. Có thể thấy trong tín ngưỡng dân gian của người Khmer Nam Bộ chịu ảnh hưởng của Phật giáo.

Theo tập quán của người Khmer, người con trai Khmer, đến khoảng 13 – 15 tuổi phải vào chùa tu hành một thời gian. Trước khi đi vào chùa tu hành, trẻ em Khmer thường theo cha mẹ lên chùa nghe kinh, làm công quả, hoặc đến học ở các trường chùa, theo các nhà sư đi khất thực. Việc tu hành ở chùa không chỉ giúp thanh niên Khmer học hành kinh Phật, mà còn hiểu biết văn hoá truyền thống Khmer, chữ viết Khmer. Thời gian tu hành tùy khả năng và nhiệt tình của

người tu, tuy nhiên những người tu càng lâu, càng được cộng đồng kính trọng. Việc tu hành cũng không bắt buộc phải liên tục, sau một thời gian "xuất" ra khỏi chùa, có thể trở lại chùa để tiếp tục việc tu hành. Việc tu hành của thanh niên Khmer có vị trí quan trọng trong cuộc sống và xã hội. Phải trải qua một thời gian tu hành người thanh niên Khmer mới được coi là trưởng thành, được xã hội tôn trọng và sẽ thuận lợi hơn trong hôn nhân. Vì vậy, có thể xem việc tu hành gần như một nghi thức "thành đinh" của một người đàn ông Khmer trưởng thành. Phụ nữ Khmer, không được tu hành tại chùa nhưng được phép đến chùa để lễ Phật và tham dự các buổi nghe giảng kinh Phật của các nhà sư.

Người Khmer rất tôn kính các nhà sư, và yêu quý ngôi chùa của phum, sóc mình. Tro cốt của ông bà, cha mẹ sau khi hoả táng, người Khmer đem đến gửi ở chùa trong các bảo tháp xây dựng rải rác trong khuôn viên chùa. Trong năm, người Khmer tổ chức ngày giỗ cho người đã khuất vào dịp lễ Đolta (vào cuối tháng 8 âm lịch). Trong dịp lễ này, người Khmer mang mâm cơm cúng đến chùa dâng lên cho các vị sư sãi, và để cúng ông bà ngay tại tháp cốt. Gia chủ sẽ mời một nhà sư đến trước

3. Xem thêm: Trần Văn Bồn. *Phong tục và nghi lễ vòng đời người Khmer Nam Bộ*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội 2002.

tháp cốt ông bà đọc kinh, cầu cho sự siêu thoát và yên lành của người quá cố. Lời nói của các vị sư sãi được người dân Khmer lắng nghe và tin cậy. Vì vậy, mặc dù không tham dự việc "đời thường", nhưng các vị sư sãi và nhà chùa Khmer có vai trò, vị trí quan trọng trong việc điều hành, quản lí phum, sóc. Tiếng nói, lời khuyên nhủ của các nhà sư trong các quan hệ giữa các thành viên phum sóc, được người Khmer tán đồng và ủng hộ. Nhiều nông dân Khmer, trước những khó khăn, và bất đồng với nhau, thường đến xin ý kiến của các nhà sư, và họ sẽ vui vẻ chấp nhận những lời khuyên của các nhà sư. Đôi khi có những việc cần quan hệ với chính quyền địa phương, người dân Khmer cũng thường đến nhà chùa để xin sự giúp đỡ của các vị sư sãi. Những ý kiến, cách khuyên giải, ứng xử của các nhà sư Khmer đã tạo nên không khí đoàn kết, hiểu biết, yêu thương nhau giữa những người dân trong phum, sóc, giữa chính quyền và bà con Khmer. Có thể nói, Phật giáo Khmer là một trong những nhân tố quan trọng để cố kết cộng đồng Khmer ở Nam Bộ, là sự góp phần vào việc bảo vệ và phát triển văn hoá truyền thống Khmer.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Phật giáo Khmer đã có những đóng góp lớn lao. Nhiều nhà chùa Khmer ở

Nam Bộ đã trở thành nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng, nơi che giấu cho các thanh niên bị bắt lính, ủng hộ vật chất cũng như tinh thần cho cuộc đấu tranh vì độc lập tự do của đất nước. Nhiều nhà sư Khmer đã tham gia kháng chiến, đi đầu các phong trào đấu tranh chống Mỹ - ngụy của đồng bào Khmer, Việt ở Sóc Trăng, Trà Vinh. Nhiều sư sãi Khmer đã hi sinh vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Phật giáo Khmer Nam Bộ đã được Đảng và nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý<sup>4</sup>.

Hiện nay, bà con dân tộc Khmer đang bước vào một chặng đường mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Bà con Khmer và Phật giáo Khmer tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết yêu nước trong công cuộc xây dựng xã hội mới. Nhiều nhà chùa Khmer đã trở thành trung tâm sinh hoạt văn hoá của phum, sóc. Trong chùa có thư viện sách báo, các phương tiện nghe nhìn phục vụ cho nhu cầu văn hoá, giáo dục của người dân Khmer. Nhiều sư sãi Khmer tham gia các hoạt động văn hoá, tuyên truyền các chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước đến bà con Khmer, động viên bà con nông dân Khmer lao động sản xuất góp phần phát triển và bảo vệ đất nước./.

4. Xin xem thêm bài viết của Phan Thị Yến Tuyết trong sách "Vấn đề dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long". Nxb. KHXH, Hà Nội 1994.